

Ngày	30,700 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-13.8%	-11.3%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	29,738 - 44,233
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	965
Số lượng CPLH (CP)	31,434,237
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,648,136
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.09)
EPS	
P/E	

DT thuần

Q1/24

99.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 54.4 | 120%

LN trước thuế

Q1/24

0.37

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.06 | 154%

LN sau thuế

Q1/24

0.30

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.06 | 139%

ROA

2023

7.3%

+/- YoY: ▲ 4.3%

DT thuần

2023

388

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 76.0 | 24.3%

LN trước thuế

2023

49.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 26.5 | 114%

LN sau thuế

2023

39.3

tỷ VNĐ

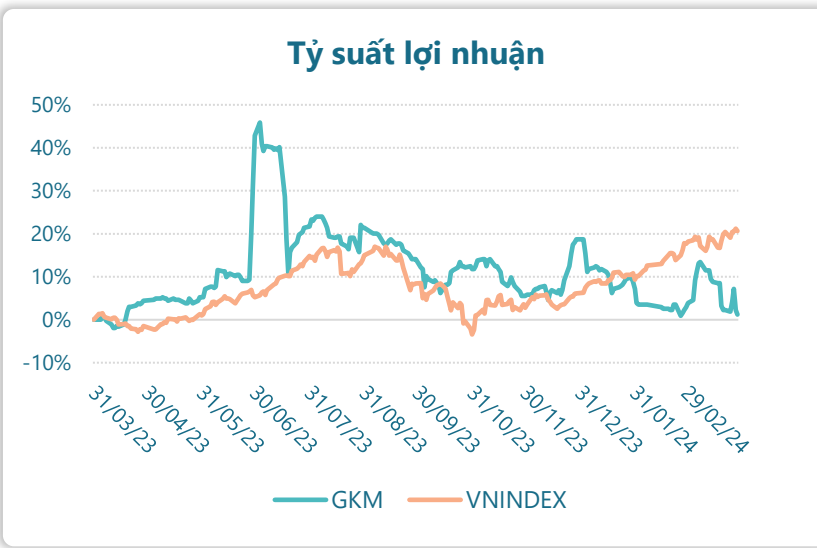
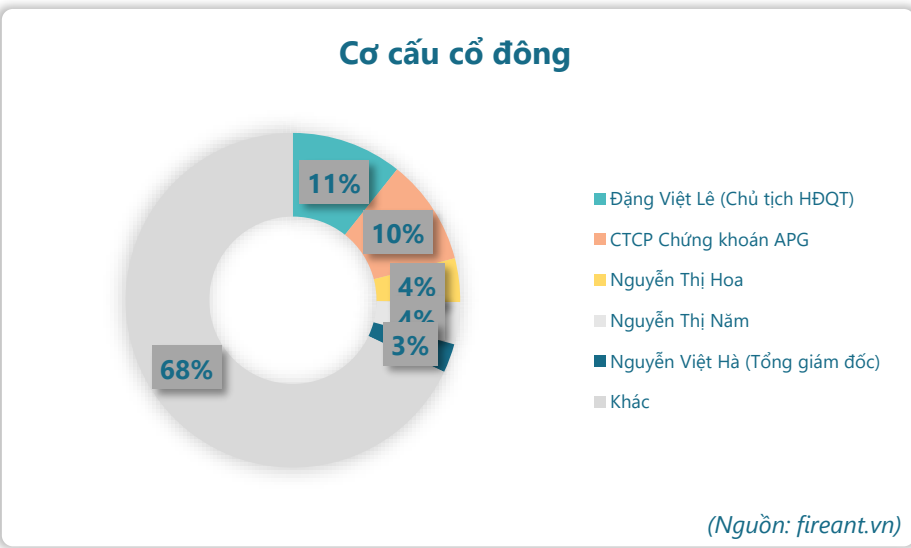
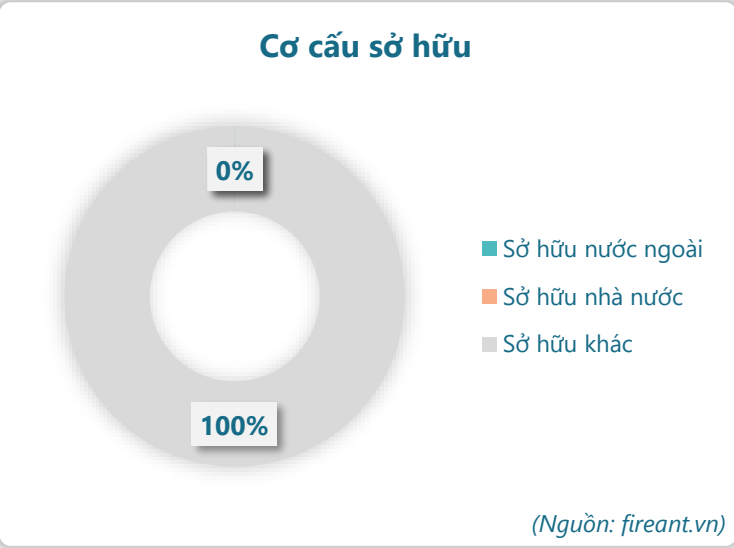
YoY: ▲ 21.0 | 115%

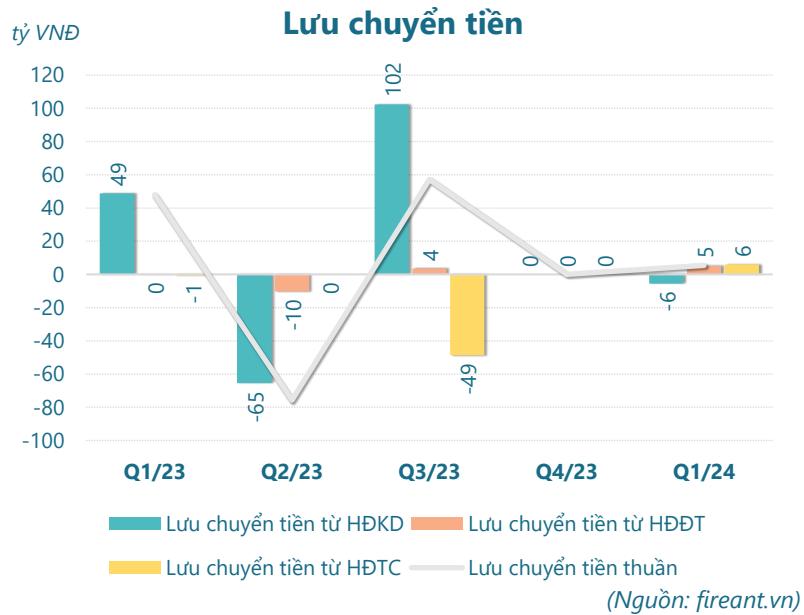
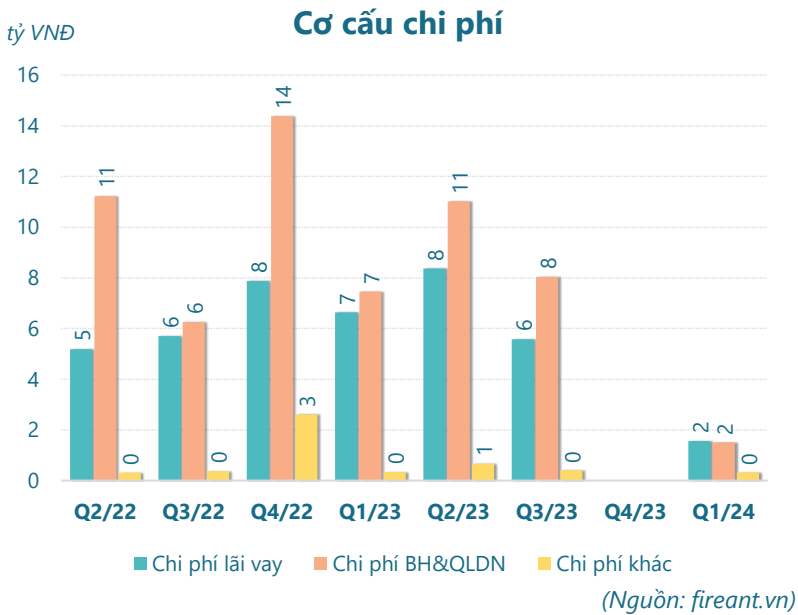
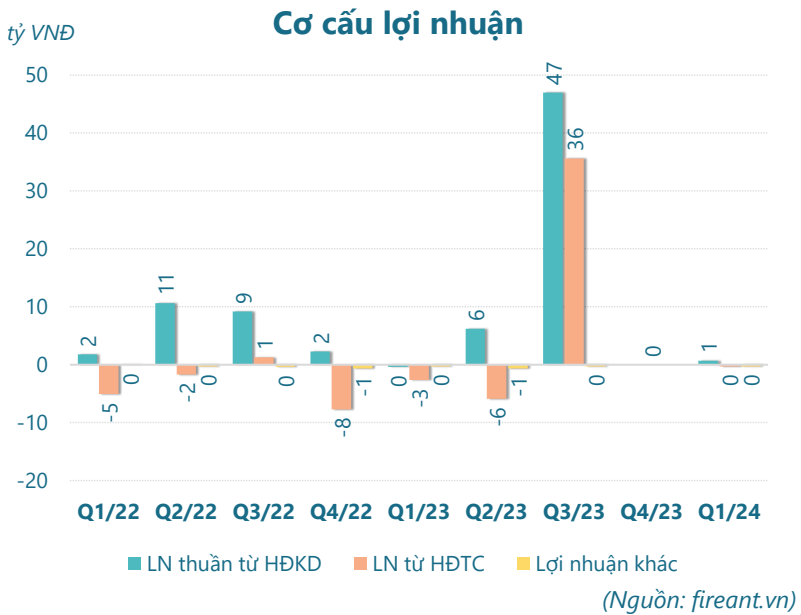
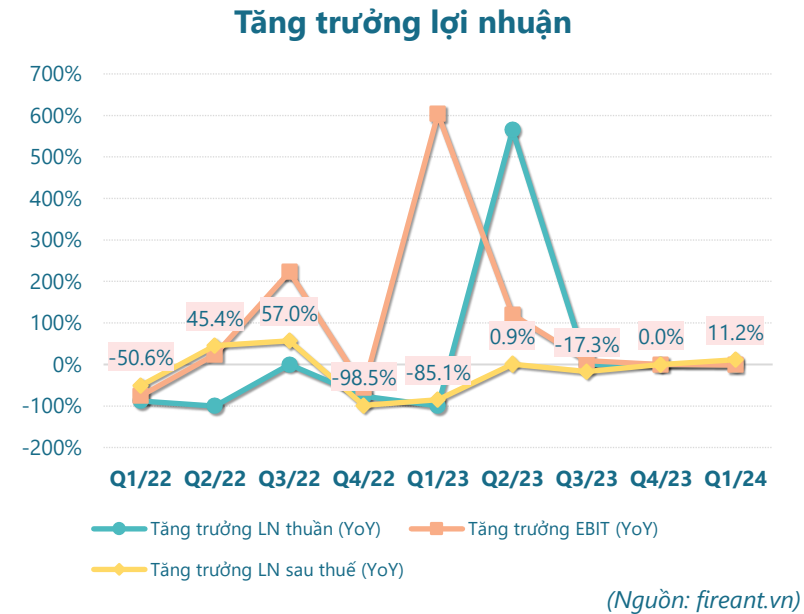
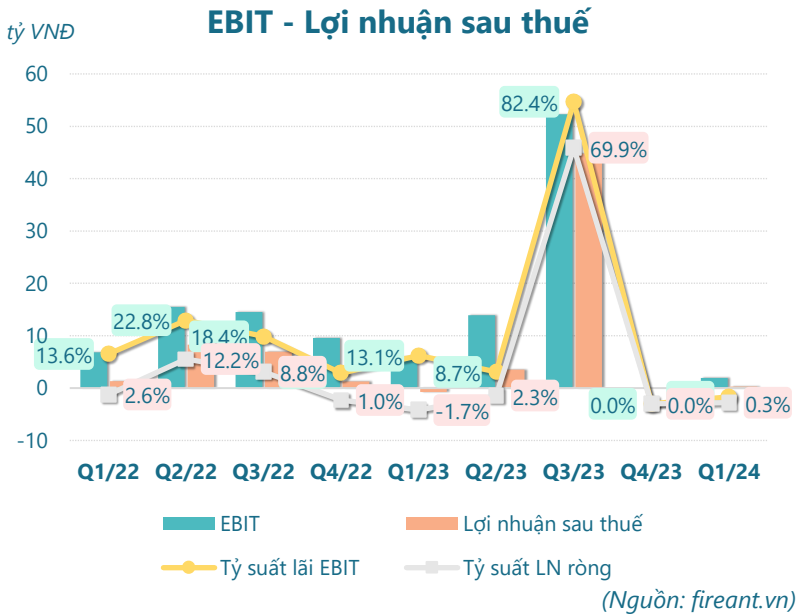
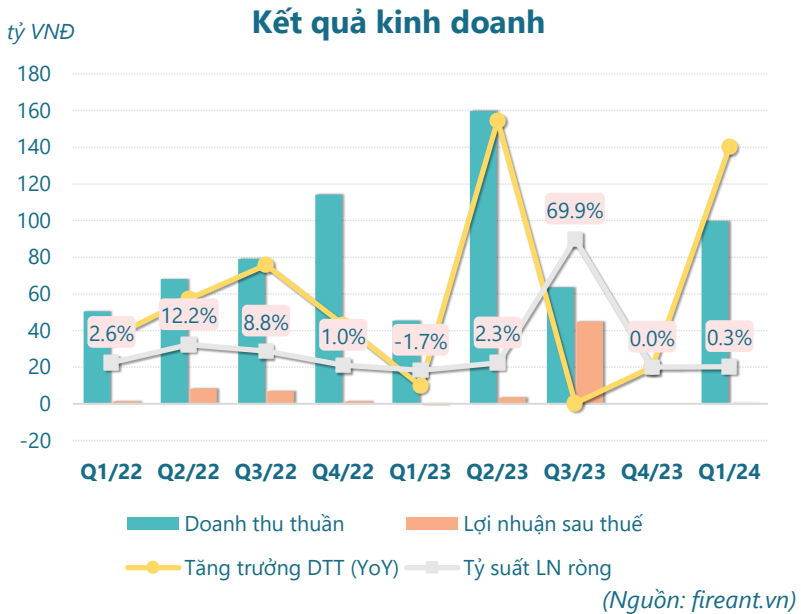
ROE

2023

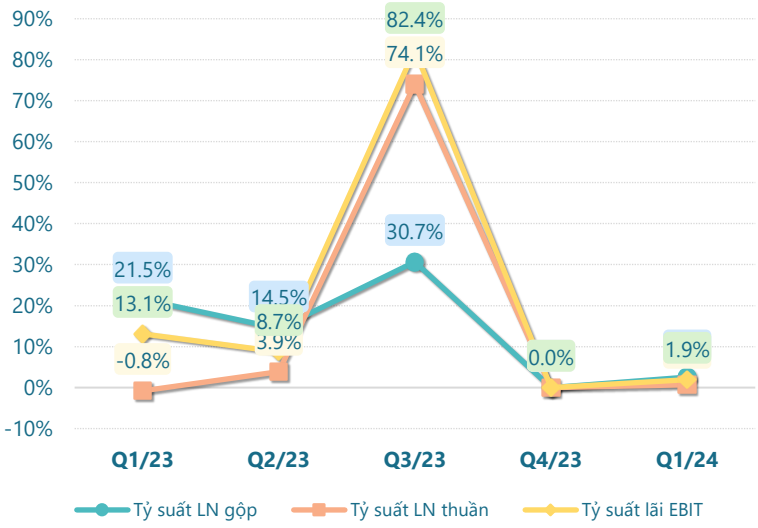
11.3%

+/- YoY: ▲ 5.8%



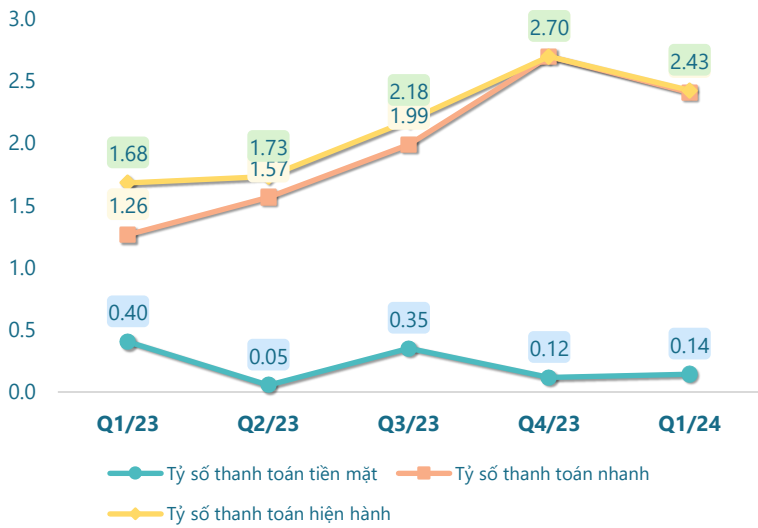


Tỷ suất lợi nhuận



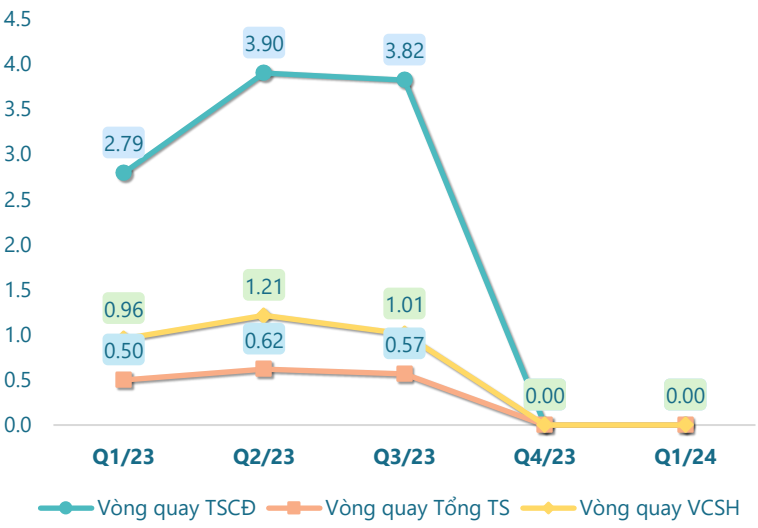
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



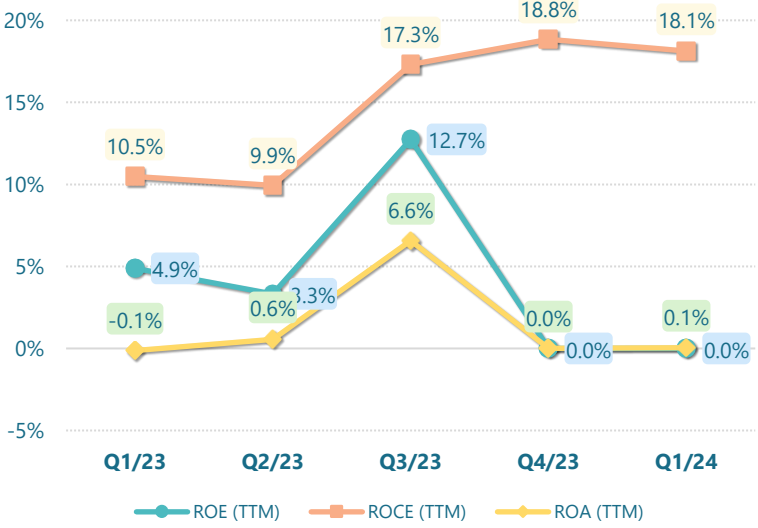
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



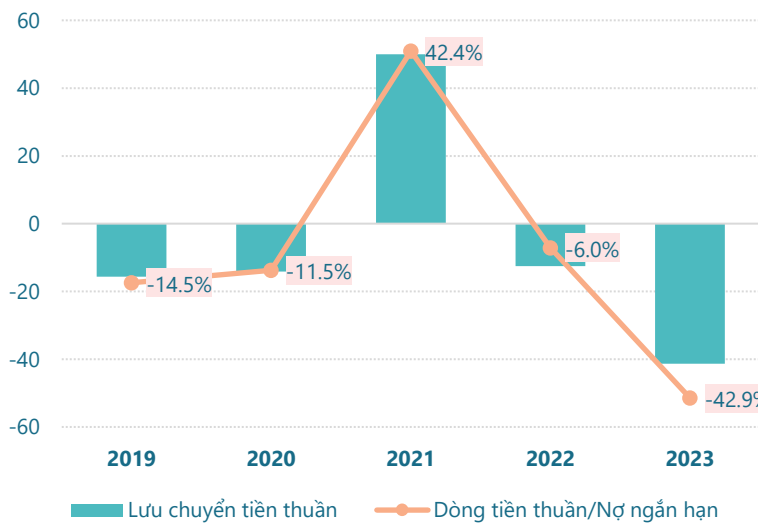
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



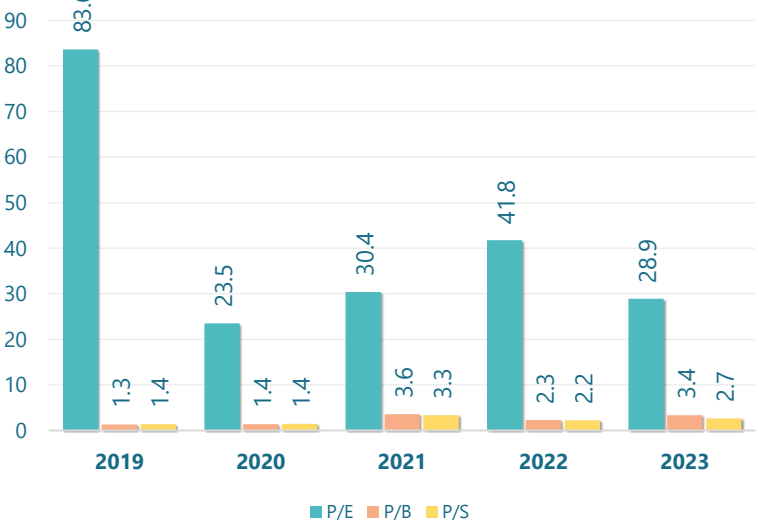
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)